Người ký: Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 03.10.2022 09:45:38 +07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG

Số: 7292 /VP-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

V/v sao gửi Quyết định số 1946/QĐ-BCT ngày 27/9/2022 của Bộ Công Thương.

Kính gửi:
- Sở Công Thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban quản lý Khu kinh tế;
- Cục Hải quan tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 1946/QĐ-BCT ngày 27/9/2022 của Bộ Công Thương về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Văn phòng UBND tỉnh sao gửi Quyết định nêu trên đến các Sở, ngành và đơn vị có liên quan biết, tham mưu, thực hiện theo quy định.

Toàn văn Quyết định số 1946/QĐ-BCT ngày 27/9/2022 của Bộ Công Thương đã được đăng tải trên mục **"Văn bản sao gửi"** trên Trang công báo tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: **https://congbao.tayninh.gov.vn**

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng KT; TTCB-TH;
- Lưu: VT, VP.

Thường - KT 4

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Thị Tuyết Nhung

Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 29.09.2022 09

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1946/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương Hà Nội tại Công văn số 2790/SCT-KTATMT ngày 30 tháng 6 năm 2022 và số 2330/SCT-KTATMT ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc bổ sung sản phẩm vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm được bổ sung vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được chịu trách nhiệm:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về tính chính xác của sản phẩm và quy trình sản xuất đã đăng ký;

- Tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ; Cục trưởng Cục Công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, Y tế, GTVT, TT&TT, XD, KHCN, UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- VCCI;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (TTH).

Phụ lục

DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-BCT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số hải quan HS (*)				Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
Nhóm	Phân nhóm					
				Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4GHz và truy nhập vô tuyến 5GHz	1. Ký hiệu: iGate GW240-M GPON ONT - Quy cách, đặc tính kỹ thuật: + Wifi Dualband (2,4GHz&5GHz) + Ram: 256MB DDR3 + Flash: 128MB NAND + Downstream/Upstream: 2.5 Gbps/1.25 Gbps + Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax + CCU: 32 CCU trên mỗi băng tần 2,4GHz và 5GHz + Cổng: 4 LAN port GE, 1 SPC/AC, 1 USB2.0 (tùy chọn) +Nguồn cấp: 12V-2A, bảo vệ áp quá dòng - Tiêu chuẩn chất lượng: QCVN 54:2020/BTTTT; QCVN 65:2013/BTTTT; QCVN 112:2017/BTTTT;	44,93%
					2. Ký hiệu: iGate GW040-M GPON ONT - Quy cách, đặc tính kỹ thuật: + Wifi Dualband (2,4GHz&5GHz)	46,93%

[1] Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước được xác nhận tại thời điểm ban hành Quyết định.

Mã số hải quan HS (*)				Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
Nhóm	Phân nhóm					
					+ Ram: 256MB DDR3 + Flash: 128MB NAND + Downstream/Upstream: 2.5 Gbps/1.25 Gbps + Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax + CCU: 30 CCU trên mỗi băng tần 2,4GHz và 5GHz + Cổng: 4 LAN port GE, 1 SPC/AC, 1 USB 2.0 (tùy chọn), 2 TEL port RJ11 +Nguồn cấp: 12V-2A, bảo vệ áp quá dòng - Tiêu chuẩn chất lượng: QCVN 54:2020/BTTTT; QCVN 65:2013/BTTTT; QCVN 112:2017/BTTTT;	
					3. Ký hiệu: EW12ST - Quy cách, đặc tính kỹ thuật: + Wifi Dualband (2,4GHz&5GHz) + Ram: 256MB DDR2 + Flash: 16MB NOR + Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac + Concurrent user: 40 + Cổng: 1 WAN + 1 LAN port GE +Nguồn cấp: 12V-1A - Tiêu chuẩn chất lượng: QCVN 54:2020/BTTTT; QCVN 65:2013/BTTTT; QCVN 112:2017/BTTTT;	53,69%

Mã số hải quan HS (*)				Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước[1] (%)
Nhóm	Phân nhóm					
8571	62	59		Thiết bị thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trái phổ trong băng tần 2,4/5GHz	4. Ký hiệu: iGate XSW240 XGSPON ONT - Quy cách, đặc tính kỹ thuật: + Wifi Dualband (2,4GHz&5GHz) + Ram: 256MB DDR3 + Flash: 256MB NAND + Downstream/Upstream: 9.953 Gbps/9.953 Gbps + Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac + CCU: 32 CCU trên mỗi băng tần 2,4GHz và 5GHz + Cổng: 2 TEL RJ11, 4 LAN port RJ45 (04 port GE), 1 SPC/APC, 1 USB 3.0 +Nguồn cấp: 12V-3A, bảo vệ áp quá dòng - Tiêu chuẩn chất lượng: QCVN 54:2020/BTTTT; QCVN 65:2013/BTTTT; QCVN 112:2017/BTTTT;	29,08%